

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:41/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hường
2. Ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại nhà văn hóa tổ dân phố Y, phường Ma, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm: 1954, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14 tháng 5 năm 2020 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 17/QĐ-XPHC nộp phạt ngày 14 tháng 5 năm 2020; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 5 năm 1991, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1964, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Đậu Thị T, sinh năm: 1991; Con: Có 03 con, lớn sinh năm: 2009 nhỏ sinh năm: 2016; Tiền án – tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/ 02/2022 cho đến nay (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Nam:** Ông Phạm Văn H – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý (có mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Quách Hữu S, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại :Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm : 1977 (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 24 tháng 02 năm 2022, Bùi Văn N và Nguyễn Xuân H đến nhà Quách Hữu S uống rượu. Uống được một lúc thì H về trước còn S và N ở lại. Lúc này N hỏi Sơn “có tiền không cho tau mượn ít” S nói không có nên đi qua nhà anh Quách Hữu H (hàng xóm của S) vay 500.000đ đưa cho N và tiếp tục uống rượu, khoảng 10 phút sau thì N hỏi “có làm mấy khối cho tỉnh rượu không” thì S hiểu là N rủ dùng ma túy nên đồng ý, sau đó N đi về nhà. Trên đường về N dùng 200.000đ để mua bia rồi N gọi điện cho S rủ sang nhà uống bia. Sau khi N, S đang ngồi uống bia thì Nguyễn Xuân H đi sang nhà N chơi, thấy N, S đang ngồi uống bia thì H không uống và ngồi ngoài sân một lúc thì N gọi H ra ngõ và hỏi H có biết chỗ lấy ma túy không, H nói “không” thì N đi vào nhà uống bia tiếp. Khoảng 20 phút sau có một người đàn ông gọi điện đến cho N hỏi “muốn mua ma túy à” thì N nói người này bán 300.000đ ma túy đá và đưa cả dụng cụ sử dụng ma túy đến khu mộ tổ họ V cho N. Khoảng 20 phút sau thì người bán ma túy gọi điện thông báo đến nơi thì N đi ra khu mộ tổ họ V gặp người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang (N không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể). N đưa cho người đàn ông này 300.000đ, người đàn ông này đưa cho N 01 túi ni lông màu vàng bên trong có chứa ma túy và dụng cụ sử dụng. Bùi Văn N cầm túi ni lông rồi đi về nhà, khi về đến nhà thấy H đang ngồi trên giường và hỏi N “mua được đồ chưa”, N nói “có đây rồi” và để gói đồ đựng ma túy và dụng cụ sử dụng ở cạnh chỗ H ngồi rồi nói “Nhờ mi vào lắp đồ tý tau với S dùng”. Nghe N nói như vậy thì H đồng ý và cầm túi ni lông đi vào trong buồng để đồ nhà N. Khi mở túi ra H thấy bên trong có 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu 247, 01 chiếc bật lửa, 01 chiếc công thủy tinh màu trắng, 01 chiếc ống hút bằng nhựa gắn trên nắp chai nhựa và 01 túi ni lông nhỏ bên trong đựng ma túy đá. H lấy vỏ chai nhựa mang ra bể cạnh nhà N mức nước đổ vào, lắp vòi vặn và đổ tất cả ma túy đá vào công thủy tinh rồi bật lửa đốt nóng ma túy lên rồi sử dụng ma túy đá trước. Khi đang sử dụng H nghe có tiếng hàng xóm cãi nhau nên đi ra ngoài. N và S thấy H đi ra thì đi vào buồng, thấy dụng cụ sử dụng ma túy đã được chuẩn bị xong thì N và S bật lửa đốt ma túy trong công thủy tinh sử dụng. Trong lúc S và N đang sử dụng ma túy thì Công an phường M đi qua, H đứng bên ngoài hiên nhà N thấy Công an đến kiểm tra liền hô “chạy đi bay ơi” rồi bỏ chạy. N và S thì bị phát hiện bắt quả tang đang sử dụng ma túy tại buồng để đồ.

Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng có thể tích 330ml, phần thân chai có dán nhãn hiệu tăng lực cà phê 247, bên trong chứa

300ml chất lỏng là nước. Phần nắp chai màu đen đục hai lỗ hình tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút ống nhựa màu hồng có kích thước đường kính 0,5cm, chiều dài 14,5cm, 01 ống lỗ có gắn với một công thủy tinh hình trụ tròn rỗng bên trong, một đầu uốn cong có 01 bầu tròn, bên trong bầu tròn bám dính chất màu đen (nghĩ là ma túy tổng hợp), phần ống thủy tinh hình trụ tròn nối liền với bầu tròn bên trong có chất màu trắng bám dính dài 5,5cm (nghĩ là ma túy tổng hợp); 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2)cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A6 màu đen có imeil 1: 357931092561765, số imeil 2: 357993209256173.

Tại bản kết luận giám định số:307/KL-KTHS (DD2-MT) ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu đen bên trong bầu tròn và mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong phần ống thủy tinh hình trụ tròn trên công thủy tinh thu giữ của Bùi Văn N và Quách Hữu S, Nguyễn Xuân H gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-HM ngày 11 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 -BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 02 (hai) năm đến 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 - BLHS; Điều 106 - BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A6 màu đen có imeil 1: 357931092561765, số imeil 2: 357993209256173 thu giữ của Bùi Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng có thể tích 330ml, phần thân chai có dán nhãn hiệu tăng lực cà phê 247. Phần nắp chai màu đen đục hai lỗ hình tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút ống nhựa màu hồng có kích thước đường kính 0,5cm, chiều dài 14,5cm, 01 ống lỗ có gắn với một công thủy tinh hình trụ tròn rỗng bên trong, một đầu uốn cong có 01 bầu tròn; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2)cm

Về án phí: Do bị cáo Bùi Văn N thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho Bùi Văn N; Buộc Nguyễn Xuân H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N trình bày quan điểm tranh luận: Nhất trí về tội danh, mức hình phạt. Do có sử dụng rượu nên bị cáo không kiềm chế được bản thân, hơn nữa bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và áp dụng mức hình phạt ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo Bùi Văn N không bổ sung ý kiến bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với người làm chứng, các vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại nhà S, N đã có hành vi rủ rê Quách Hữu S sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi S đồng ý N đã đi mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đưa về nhà của mình rồi nhờ H lắp đặt dụng cụ sử dụng ma túy như đổ nước vào chai, cho ma túy vào cồng. Sau khi chuẩn bị xong H sử dụng ma túy trước đến khoảng 22 giờ 10 phút N và S cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà N thì bị Công an phường M bắt quả tang. Hành vi của Bùi Văn N là rủ rê, cung cấp ma túy để cùng Quách Hữu S sử dụng ma túy, hành vi của Nguyễn Xuân H là giúp sức, lắp đặt công cụ để sử dụng ma túy, các bị cáo đều không thuộc đối tượng đang cai nghiện. Nên hành vi của Bùi Văn N và Nguyễn Xuân H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255- BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo có đủ nhận thức, ý thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì vậy đối với các bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tích chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ với nhau, bị cáo N là người rủ rê, cung cấp ma túy còn bị cáo H là người giúp sức lắp đặt công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm ở vai trò đầu trong vụ án trước bị cáo H.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị N vào năm 2020 đã bị Công an thị xã Hoàng Mai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục thực hành vi phạm tội điều đó thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật nên đối với bị cáo phải có một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo H đã lên cơ quan điều tra đầu thú khai báo toàn bộ hành vi của mình nên bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A6 màu đen có imeil 1: 357931092561765, số imeil 2: 357993209256173 thu của Bùi Văn N. Đây là điện thoại thuộc sở hữu của bị cáo N, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo **điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.**

Đối với các vật chứng còn lại gồm 01 chai nhựa màu trắng có thể tích 330ml, phần thân chai có dán nhãn hiệu tăng lực cà phê 247. Phần nắp chai màu đen đục hai lỗ hình tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút ống nhựa màu hồng có kích thước đường kính 0,5cm, chiều dài 14,5cm, 01 ống lỗ có gắn với một công thủy tinh hình trụ tròn rỗng bên trong, một đầu uốn cong có 01 bầu tròn; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2)cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo **điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.**

[8] Đối với Quách Hữu S khi đưa tiền cho N vay thì không biết N vay tiền để mua ma túy sử dụng, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên chưa cơ sở để xử lý.

Trong những năm gần đây tình hình tội phạm về ma túy không có chiều hướng giảm, đối tượng phạm tội ngày càng trẻ hóa. Ma túy đã dần ăn mòn sức khỏe của con người phá hoại hạnh phúc bao gia đình và cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Chính vì vậy thông qua công tác xét xử lưu động hôm nay thấy cần phải nhắc nhở các bậc phụ huynh cần tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý, giáo dục con em mình để tránh xa các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn về ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326; bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; và Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Điều 58 và Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 25/02/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A6 màu đen có imeil 1: 357931092561765, số imeil 2: 357993209256173 thu của Bùi Văn N Đây là điện thoại thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Văn N

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng có thể tích 330ml, phần thân chai có dán nhãn hiệu tăng lực cà phê 247. Phần nắp chai màu đen đục hai lỗ hình tròn, 01 lỗ gắn với 01 ống hút ống nhựa màu hồng có kích thước đường kính 0,5cm, chiều dài 14,5cm, 01 ống lỗ có gắn với một công thủy tinh hình trụ tròn rỗng bên trong, một đầu uốn công có 01 bầu tròn; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 vỏ túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x2)cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3.Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn N; buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo có mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hường

Nguyễn Văn Bửu

Hồ Xuân Quyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

